



BẢN TIN HẢI QUAN Số 1514 (Từ 14/04 - 19/04/2014)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN	1
	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	4



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 413/GSQL-GQ2 Ngày 11/04/2014	Nơi làm thủ tục hải quan đối với loại hình gia công.
Công văn 414/GSQL-GQ3 Ngày 11/04/2014	Tạm nhập tái xuất linh kiện, phụ tùng phục vụ sửa chữa tàu biển.
Công văn 415/GSQL-TH Ngày 11/04/2014	Vướng mắc quy định dán nhãn năng lượng.
Công văn 416/GSQL-TH Ngày 11/04/2014	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 418/GSQL-GQ3 Ngày 11/04/2014	Tạm xuất - tái nhập 01 máy tạo nhịp - khử rung tim sang Singapore để hiệu chuẩn định kỳ.
Công văn 3767/TCHQ-GSQL Ngày 11/04/2014	Công bố các kho, bãi phục vụ kinh doanh TNTX thực phẩm đông lạnh tại tỉnh Lạng Sơn.
Công văn 3811/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Xem xét không tính tiền chậm nộp đối với xăng dầu tạm nhập - tái xuất, chuyển tiêu thụ nội địa.
Công văn 3812/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Thuế NK hàng hóa TN-TX phục vụ dự án.
Công văn 3813/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Hoàn thuế đối với các lô hàng gỗ xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu nhưng tái xuất quá thời hạn 365 ngày kể từ ngày nhập khẩu.
Công văn 3816/TCHQ-GSQL Ngày 11/04/2014	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan (điểm xuất hàng) trên tuyến biên giới tỉnh Cao Bằng.
Công văn 3818/TCHQ-GSQL Ngày 11/04/2014	Các địa điểm tái xuất hàng hóa ngoài lối mở Nà Lạn, tỉnh Cao Bằng.
Công văn 3831/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Bổ sung hồ sơ khiếu nại.
Công văn 3833/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Thuế suất đối với hàng hóa cung cấp vào khu phi thuế quan.



Công văn 3835/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Đề nghị gia hạn nộp thuế hàng nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.
Công văn 3836/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Xử lý tiền chậm nộp thuế.
Công văn 3844/TCHQ-TXNK Ngày 11/04/2014	Thực hiện Thông tư 29/2014/TT-BTC sửa đổi Thông tư 205/2010/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 40/2007/NĐ-CP quy định xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.
Công văn 419/GSQL-GQ2 Ngày 11/04/2014	Thông báo định mức nguyên vật liệu NSXXX.
Công văn 3845/TCHQ-VNACCS Ngày 14/04/2014	Hướng dẫn áp dụng ân hạn thuế cho doanh nghiệp trên VNACCS.
Công văn 3887/TCHQ-GSQL Ngày 14/04/2014	Vướng mắc hóa đơn hàng hóa xuất khẩu biên giới.
Công văn 3891/TCHQ-GSQL Ngày 14/04/2014	Vướng mắc liên quan đến Khu TM-CN Mộc Bài
Công văn 3892/TCHQ-GSQL Ngày 14/04/2014	Tạm xuất - tái nhập sản phẩm CNTT để sửa chữa, bảo hành.
Công văn 4741/BTC-TCHQ Ngày 14/04/2014	Miễn thuế hàng NK của dự án ưu đãi đầu tư.
Công văn 3913/TCHQ-TXNK Ngày 14/04/2014	Bổ sung hồ sơ hoàn thuế xuất khẩu đối với lô hàng tái xuất ra nước ngoài quá thời hạn 365 ngày kể từ ngày thực tế nhập khẩu.
Công văn 3963/TCHQ-PC Ngày 14/04/2014	Trả lời câu hỏi sau Hội nghị đối thoại doanh nghiệp năm 2013.
Công văn 421/GSQL-TH Ngày 14/04/2014	Ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu.
Công văn 422/GSQL-TH Ngày 14/04/2014	Vướng mắc liên quan đến 02 C/O mẫu D do Indonesia phát hành.
Công văn 423/GSQL-TH Ngày 14/04/2014	Tính hợp lệ C/O mẫu AI.
Công văn 424/GSQL-TH Ngày 14/04/2014	Xác minh tính hợp lệ của C/O mẫu AANZ, mẫu AK.
Công văn 425/GSQL-TH Ngày 14/04/2014	Vướng mắc liên quan đến C/O mẫu D.
Công văn 426/GSQL-TH Ngày 15/04/2014	Thành lập kho ngoại quan của Công ty WE 41.



Công văn 429/GSQL-TH Ngày 15/04/2014	Vướng mắc liên quan đến C/O mẫu AI.
Công văn 430/GSQL-TH Ngày 15/04/2014	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 434/GSQL-GQ3 Ngày 15/04/2014	Cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô là quà biếu, tặng.
Công văn 435/GSQL-TH Ngày 15/04/2014	Tạm dừng hoạt động điểm thông quan nội địa (ICD) của Cảng Bến Nghé tại Linh Xuân, Thủ Đức.
Công văn 436/GSQL-GQ2 Ngày 15/04/2014	Hướng dẫn thủ tục hải quan về xác định hàng hóa nhập khẩu, nhập khẩu tại chỗ được căn cứ trên 02 hợp đồng riêng biệt
Công văn 4111/TCHQ-GSQL Ngày 16/04/2014	Triển khai hoạt động kho hàng không kéo dài tại Khu công nghiệp VSIP, tỉnh Bắc Ninh.
Công văn 4112/TCHQ-GSQL Ngày 16/04/2014	Thủ tục hải quan đối với trường hợp giao, nhận hàng hóa theo chỉ định của đối tác thuê gia công.
Công văn 4113/TCHQ-GSQL Ngày 16/04/2014	Nơi làm thủ tục hải quan đối với loại hình NSXXK.
Công văn 4114/TCHQ-GSQL Ngày 16/04/2014	Thủ tục hải quan đối với hàng đóng chung cont XK.
Công văn 809/TXNK-QLN Ngày 17/04/2014	Bổ sung hồ sơ xác nhận nợ thuế đối với hàng hóa XNK.
Công văn 4120/TCHQ-TXNK Ngày 17/04/2014	Vướng mắc về việc nộp thuế XNK bằng chuyển khoản online qua ngân hàng thương mại.
Công văn 4121/TCHQ-GSQL Ngày 17/04/2014	Tái xuất hàng hóa tạm nhập quá hạn lưu lại tại Việt Nam.
Công văn 4124/TCHQ-GSQL Ngày 17/04/2014	Xử lý nợ thuế của Công ty TNHH Beutec Vina.
Công văn 4128/TCHQ-TXNK Ngày 17/04/2014	Hướng dẫn chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm.
Công văn 4129/TCHQ-TXNK Ngày 17/04/2014	Mã HS mặt hàng "sản phẩm không dệt đi từ sợi thủy tinh".
Công văn 4135/TCHQ-TXNK Ngày 17/04/2014	Làm rõ công dụng sản phẩm nhập khẩu Free nickel black C, Black #1 và Cyco #35.
Công văn 4157/TCHQ-TXNK Ngày 17/04/2014	Thanh lý TSCĐ đầu tư.



Công văn 4165/TCHQ-TXNK
Ngày 17/04/2014

Việc miễn thuế 01 kiện hàng ấn bản phẩm của AUF từ Pháp cho Văn phòng đại diện tại Hà Nội để sử dụng nội bộ.

Công văn 4166/TCHQ-TXNK
Ngày 17/04/2014

Miễn thuế hàng NK của dự án ưu đãi đầu tư.

Thông tư 29/2014/TT-BTC
Ngày 26/02/2014

Sửa đổi Thông tư 205/2010/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 40/2007/NĐ-CP quy định xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Nơi làm thủ tục hải quan đối với loại hình gia công.

Công văn này giải quyết vướng mắc về nơi làm thủ tục hải quan đối với loại hình gia công. Theo đó, trường hợp Công ty Seshin VN2 và Công ty Seshin Việt Nam cùng nhận các đơn hàng gia công từ Công ty mẹ Seshin Apparel (Hàn Quốc), có cơ sở sản xuất đóng tại Tuyên Quang và Phú Thọ, có đơn vị chuyên trách làm thủ tục hải quan đặt tại Phú Thọ và hầu hết hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu của hai Công ty nêu trên đều đóng chung container thì căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2014/TT-BTC ngày 24/1/2014 của Bộ Tài chính, Công ty Seshin VN2 được lựa chọn Chi cục Hải quan Phú Thọ hoặc Chi cục Hải quan Tuyên Quang để thông báo hợp đồng, làm thủ tục nhập khẩu, thông báo định mức, xuất khẩu sản phẩm và thanh khoản hợp đồng gia công.

Công văn 413/GSQL-GQ2
Ngày 11/04/2014

Thông báo định mức nguyên vật liệu NSXXK.

Công văn này giải quyết vướng mắc về việc thông báo định mức nguyên vật liệu NSXXK. Theo đó, doanh nghiệp thông báo định mức chính nguyên vật liệu hàng NSXXK trước hoặc cùng thời điểm làm thủ tục đăng ký tờ khai xuất khẩu lô hàng đầu tiên của mã sản phẩm trong bảng thông báo định mức nguyên liệu chính và thông báo định mức tất cả phụ liệu với cơ quan hải quan để làm thủ tục hoàn thuế, không thu thuế tại thời điểm làm thủ tục quyết toán nguyên vật liệu. Theo phản ánh của Cục Hải quan địa phương, hiện tại Hệ thống thông quan điện tử chưa cho phép doanh nghiệp thông báo định mức chính tại thời điểm xuất khẩu sau đó thông báo tiếp phụ liệu tại thời điểm quyết toán cho cùng một mã sản phẩm, dẫn đến nhiều hồ sơ không quyết toán được. Như vậy, về mặt chính sách thông báo định mức đã được quy định và hướng dẫn cụ thể nên vướng mắc trên sẽ được giải quyết nếu Hệ thống cho phép doanh nghiệp thông báo định mức phụ liệu khi làm thủ tục quyết toán cho cùng một mã sản phẩm doanh nghiệp đã thông báo định mức nguyên vật liệu chính tại thời điểm đăng ký tờ khai xuất khẩu sản phẩm.

Công văn 419/GSQL-GQ2
Ngày 11/04/2014

Nơi làm thủ tục hải quan đối với loại hình NSXXK.

Công văn này hướng dẫn về nơi làm thủ tục hải quan đối với loại hình NSXXK. Theo đó, Trường hợp doanh nghiệp có trụ sở chính, có cơ sở sản xuất của chính doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất của doanh nghiệp nhận gia công lại đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thì được làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa là nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu tại Chi cục Hải quan Sóc Trăng.

Công văn 4113/TCHQ-GSQL
Ngày 16/04/2014



Hướng dẫn thủ tục hải quan về xác định hàng hóa nhập khẩu, nhập khẩu tại chỗ được căn cứ trên 02 hợp đồng riêng biệt.

Công văn 436/GSQL-GQ2
Ngày 15/04/2014

Thuế NK hàng hóa TN-TX phục vụ dự án.

Công văn 3812/TCHQ-TXNK
Ngày 11/04/2014

Thuế suất đối với hàng hóa cung cấp vào khu phi thuế quan.

Công văn 3833/TCHQ-TXNK
Ngày 11/04/2014

Công văn này hướng dẫn thủ tục hải quan về xác định hàng hóa nhập khẩu, nhập khẩu tại chỗ được căn cứ trên 02 hợp đồng riêng biệt. Theo đó, trường hợp Viện nghiên cứu cơ khí đáp ứng điều kiện: có hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị ký với Công ty JAT trong đó có điều khoản chỉ định Viện nghiên cứu cơ khí giao hàng tại Việt Nam; hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị ký giữa Công ty JAT và công ty Marubeni có điều khoản chỉ định Công ty Marubeni nhận hàng tại Việt Nam và Công ty Marubeni có đầy đủ tư cách pháp nhân hoạt động tại Việt Nam theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/05/2004 của Chính phủ thì được áp dụng hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ.

Công văn này hướng dẫn về thuế NK hàng hóa TN-TX phục vụ dự án. Theo đó, trường hợp của Công ty nếu được phép nhập khẩu máy móc, thiết bị để thực hiện các dự án đầu tư, phục vụ sản xuất thì khi tạm nhập khẩu Công ty phải kê khai nộp thuế nhập khẩu và sau khi tái xuất sẽ được hoàn lại số tiền đã nộp tương ứng với giá trị sử dụng còn lại của máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 9 Điều 112 Thông tư 128/2013/TT-BTC: "*Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập - tái xuất (trừ trường hợp đi thuê) để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất đã nộp thuế nhập khẩu, khi tái xuất ra khỏi Việt Nam hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan (để sử dụng trong khu phi thuế quan hoặc tiếp tục xuất khẩu ra nước ngoài) sẽ được hoàn lại thuế nhập khẩu.*

Số tiền thuế nhập khẩu hoàn lại được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển khi tái xuất khẩu tính theo thời gian sử dụng và lưu lại tại Việt Nam (tính từ ngày đăng ký tờ khai tạm nhập đến ngày đăng ký tờ khai tái xuất), trường hợp thực tế đã hết giá trị sử dụng thì không được hoàn lại thuế".

Công văn này giải quyết vướng mắc về thuế suất đối với hàng hóa cung cấp vào khu phi thuế quan. Theo đó, doanh nghiệp chế xuất, người bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu và hải quan đối với vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từ nội địa Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn làm thủ tục hải quan khi bán hàng hóa nêu trên từ nội địa Việt Nam cho doanh nghiệp chế xuất thì thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 49 Thông tư số 128/2013/TT-BTC. Chính sách thuế và thuế suất của hàng hóa xuất khẩu được xác định theo quy định của Luật thuế xuất nhập khẩu, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ, Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính và Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.



Hướng dẫn áp dụng ân hạn thuế cho doanh nghiệp trên VNACCS.

Công văn 3845/TCHQ-VNACCS
Ngày 14/04/2014

Vướng mắc hóa đơn hàng hóa xuất khẩu biên giới.

Công văn 3887/TCHQ-GSQL
Ngày 14/04/2014

Công văn này hướng dẫn áp dụng ân hạn thuế cho doanh nghiệp trên VNACCS. Qua thực tế triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS, tại một số đơn vị hải quan có phát sinh vướng mắc về xét ân hạn thuế 275 ngày đối với doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu do Hệ thống VNACCS chưa có đủ thông tin để xác định các doanh nghiệp đủ/không đủ điều kiện được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày. Vì vậy, để hệ thống tự động đánh giá, xác định các doanh nghiệp đủ điều kiện ân hạn thuế, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện các công việc sau:

1. Đề nghị doanh nghiệp trong diện được ân hạn thuế phải có văn bản cam kết 02 nội dung nêu trên (cam kết về cơ sở sản xuất thực hiện theo mẫu số 18/CSSX-SXXX/2013 phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính; cam kết về chứng từ thanh toán thực hiện theo mẫu đính kèm công văn này).

Khi nhận được văn bản cam kết của doanh nghiệp, Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi tiếp nhận tờ khai tiến hành nhập thông tin cam kết của doanh nghiệp vào chức năng Hồ sơ doanh nghiệp (Mục “nhập thông tin cam kết”) trên Hệ thống Riskman. Thông tin này sẽ tự động có hiệu lực trên hệ thống VNACCS kể từ ngày hôm sau.

2. Trên cơ sở các cam kết trên của doanh nghiệp, nếu kiểm tra, phát hiện không đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện xử lý theo quy định tại điểm c.4 khoản 1 Điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

3. Trước mắt, kể từ nay đến hết ngày 18/4/2014, để giải quyết kịp thời vướng mắc, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức rà soát các doanh nghiệp đủ điều kiện được ân hạn thuế (theo quy định tại khoản 1 điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC), yêu cầu doanh nghiệp có văn bản cam kết đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, lập danh sách gồm tên và mã số doanh nghiệp gửi về Tổng cục (qua Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan) kèm file dữ liệu để đưa trực tiếp vào hệ thống VNACCS.

Công văn này giải quyết vướng mắc hóa đơn hàng hóa xuất khẩu biên giới. Theo đó, căn cứ quy định tại tiết c, khoản 1, Điều 12 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính thì hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu gồm hóa đơn xuất khẩu đối với hàng xuất khẩu có thể xuất khẩu. Như vậy, căn cứ quy định nêu trên thì trong bộ hồ sơ hải quan đối với trường hợp hàng hóa xuất khẩu biên giới có thuế xuất khẩu (không có hợp đồng mua bán) vẫn phải có hóa đơn xuất khẩu. Tuy nhiên, đối với hộ kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp chỉ sử dụng Hóa đơn bán hàng mua tại Cơ quan Thuế; do vậy, căn cứ quy định tại Điều 12 Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính khi làm thủ tục hải quan đối với trường hợp người xuất khẩu là hộ kinh doanh cá thể kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp (không có hợp đồng mua bán) thì được sử dụng Hóa đơn bán hàng thay cho Hóa đơn xuất khẩu.



Thủ tục hải quan đối với hàng đóng chung cont XK.

Công văn 4114/TCHQ-GSQL
Ngày 16/04/2014

Thủ tục hải quan đối với trường hợp giao, nhận hàng hóa theo chỉ định của đối tác thuê gia công.

Công văn 4112/TCHQ-GSQL
Ngày 16/04/2014

Công văn này hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng đóng chung cont XK. Cụ thể như sau:

- Các lô hàng xuất khẩu theo loại hình xuất kinh doanh và sản xuất xuất khẩu được đóng ghép chung container tại kho của doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo công tác giám sát, quản lý của cơ quan Hải quan và đáp ứng yêu cầu quản lý đối với hàng xuất khẩu. Trên tờ khai hải quan xuất khẩu thể hiện rõ là hàng xuất khẩu đóng chung container với hàng xuất khẩu thuộc tờ khai nào. Số lượng, trọng lượng hàng từng loại hình xuất khẩu trên các tờ khai đóng chung container và thực tế hàng hóa đóng ghép chung phải đúng theo khai báo.

- Trường hợp có nhiều lô hàng xuất khẩu đóng chung container thì cơ quan hải quan không thực hiện niêm phong đối với trường hợp tất cả các lô hàng đều thuộc diện miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp một hoặc nhiều lô hàng xuất khẩu phải kiểm tra thực tế hàng hóa thì cơ quan hải quan thực hiện niêm phong container theo quy định để vận chuyển đến cửa khẩu xuất.

Công văn này hướng dẫn thủ tục hải quan đối với trường hợp giao, nhận hàng hóa theo chỉ định của đối tác thuê gia công. Cụ thể như sau:

1. Về điều kiện nhân gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài và thuê gia công lại:

Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 32 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ thì "thương nhân Việt Nam, kể cả thương nhân có vốn đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam, được nhận gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu... được thuê thương nhân khác gia công".

2. Về thủ tục hải quan:

Để thực hiện hợp đồng gia công theo đúng quy định của pháp luật các bên tham gia hợp đồng gia công phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hợp đồng gia công ký kết giữa Công ty TNHH Shinhan Vina với Tập đoàn SHJ Hàn Quốc ngoài các điều khoản quy định phải có điều khoản chỉ định Công ty TNHH Shinhan Vina nhận khung cố định từ DNCX; sau khi thực hiện xong công đoạn gia công, Công ty TNHH Shinhan Vina giao sản phẩm gia công cho DNCX.

- Hợp đồng gia công ký kết giữa DNCX với Tập đoàn SHJ Hàn Quốc ngoài các điều khoản quy định phải có điều khoản chỉ định DNCX giao hàng là khung cố định cho Công ty TNHH Shinhan Vina và nhận sản phẩm gia công từ Công ty TNHH Shinhan Vina.

Thủ tục hải quan đối với gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2014/TT-BTC ngày 24/01/2014 của Bộ Tài chính; thủ tục giao, nhận nguyên liệu, sản phẩm gia công giữa Công ty TNHH Shinhan Vina và DNCX thực hiện theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại Điều 20 Thông tư này.



Đề nghị gia hạn nộp thuế hàng nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

**Công văn 3835/TCHQ-TXNK
Ngày 11/04/2014**

Sửa đổi Thông tư 205/2010/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 40/2007/NĐ-CP quy định xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.

**Thông tư 29/2014/TT-BTC
Ngày 26/02/2014**

Công văn này giải quyết vướng mắc về đề nghị gia hạn nộp thuế hàng nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu. Theo đó, căn cứ quy định tại điểm 1, khoản 3 Điều 31 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ thì người nộp thuế không có khả năng nộp thuế đúng hạn trong trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu có chu kỳ sản xuất, dự trữ dài hơn 275 ngày; thời gian gia hạn nộp thuế tối đa không quá một năm, kể từ ngày hết hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c, d Khoản 1 Điều này".

Thông tư này sửa đổi Thông tư 205/2010/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 40/2007/NĐ-CP quy định xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu. Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số quy định về xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng trong Danh mục hàng hóa XK rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo; kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra trị giá tính thuế hàng XK; xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng trong Danh mục hàng hóa NK rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo; kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra trị giá tính thuế hàng NK; kiểm tra trị giá tính thuế sau khi hàng hóa đã thông quan.

Đặc biệt, trong Thông tư này, Bộ Tài chính bổ sung một số khái niệm. Trong đó về gia công chế biến đơn giản sau NK, Thông tư quy định hoạt động này bao gồm: các công việc bảo quản hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lưu kho; các công việc như lau bụi, sàng lọc, chọn lựa, phân loại (bao gồm cả việc xếp thành bộ) lau chùi, sơn, chia cắt ra từng phần; thay đổi bao bì đóng gói và tháo dỡ hay lắp ghép các lô hàng; đóng chai, lọ, đóng gói, bao, hộp và các công việc đóng gói bao bì đơn giản khác; dán lên sản phẩm hoặc bao gói của sản phẩm nhãn, mác hay các dấu hiệu phân biệt tương tự; việc trộn đơn giản hàng hóa NK với các thành phần khác bao gồm cả việc pha loãng với nước hoặc các chất khác, nhưng không làm thay đổi đặc tính cơ bản của sản phẩm...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/4/2014.